

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải
và bà Phan Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXX – ST ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Đức L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Xin xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 14 tháng 01 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã cùng nhau sinh được 01 con chung. Cuộc sống vợ chồng duy trì được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột. Bản thân anh đã tạo điều kiện để vợ chồng cùng nhau khắc phục nhưng tình trạng này vẫn không thay đổi. Đầu năm 2023, chị L bỏ về sống cùng gia đình bố mẹ ruột tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Từ đó cho đến nay vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống chung.

Xét tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng khắc phục để hàn gắn nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2021. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 28/4/2023, bị đơn chị Bùi Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị thống nhất với trình bày của anh L về quan hệ vợ chồng và đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh L. Về con chung, chị thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2021 đúng như anh L trình bày và đồng ý sau khi ly hôn chị sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L đồng ý việc anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung: chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, chị L đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng chị L đều vắng mặt tại các phiên làm việc. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 28/4/2023, chị Loan đã có ý kiến đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Trần Đức L và chị Bùi Thị L có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền vào năm 2021, vì vậy theo quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp; khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa cần xem xét giải quyết yêu cầu ly hôn theo quy định.

Các đương sự hiện đang cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Theo anh L trình bày: cuộc sống chung của vợ chồng chỉ duy trì được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2023 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ sống cho đến nay. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống chung và không tạo điều kiện để cùng nhau chăm sóc con chung. Theo lời khai của chị L thể hiện chị không còn tình cảm với anh L, nhất trí theo yêu cầu ly hôn của anh L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị L đã mâu thuẫn trầm

trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình nên mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hiện tại, hai bên cũng không mong muốn khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức L, xử cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về quan hệ con chung: Anh L và chị L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Bảo T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2021 và thống nhất chị L sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét điều kiện hiện tại, cháu T dưới 36 tháng tuổi, đang sống cùng với chị L, việc sinh hoạt đã ổn định; Anh L hiện đang là lao động tự do, mức thu nhập dưới 10.000.000 đồng/tháng nên cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu một trong các bên có liên quan có yêu cầu thì có quyền làm đơn đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản: Anh L và chị L không ai có yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Đức L được ly hôn chị Bùi Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2021 cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Đức L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 06/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Xử buộc anh Trần Đức L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0002705 ngày 07 tháng 3 năm 2023. Anh L còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí vụ kiện.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Liên Trách, huyện Bồ Trách;
(GCNKH số 01/2021, ngày 14/01/2021)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Quang Minh